

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 650/QĐ-UBND

Hà Nam, ngày 22 tháng 6 năm 2015

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH HÀ NAM

CÔNG VĂN BẢN

Số: 1007
Ngày 25 tháng 6 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình: Sửa chữa hư hỏng nền, mặt đường và xây rãnh thoát nước dọc tuyến ĐH.01 đoạn Km0+00 - Km2+00 và đoạn vào UBND phường, trường tiểu học, trường THCS phường Thanh Tuyên, thành phố Phủ Lý.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 3 năm 2003

Căn cứ Luật xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12 tháng 2 năm 2009 và Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2009 về việc quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2015 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2013 về quản lý chất lượng công trình xây dựng; Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 quy định chi tiết một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: Thông tư số 03/2009/TT-BXD ngày 26/3/2009 quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định 12/2009/NĐ-CP ngày 12/2009; Thông tư số 04/2010/TT-BXD ngày 26/5/2010 hướng dẫn lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; Thông tư số 10/2013/TT-BXD ngày 25/7/2013 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng;

Căn cứ Quyết định số 17/QĐ-QBTTW ngày 12/5/2015 của Quỹ bảo trì đường bộ Trung ương về việc giao bổ sung nguồn 35% thu phí ô tô từ Quỹ bảo trì đường bộ Trung ương cho Quỹ bảo trì đường bộ Địa phương năm 2015;

Xét đề nghị của của Sở Giao thông vận tải (tại Tờ trình số 912/TTr-S.GTVT ngày 08/6/2015); đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư (tại Tờ trình số 605/TTr-SKHĐT ngày 12 tháng 6 năm 2015) về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình: Sửa chữa hư hỏng nền, mặt đường và xây dựng rãnh thoát nước dọc tuyến ĐH.01 đoạn Km0+00-Km2+00 và đoạn vào UBND phường, trường tiểu học, trường THCS phường Thanh Tuyên, thành phố Phủ Lý,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình: Sửa chữa hư hỏng nền, mặt đường và xây rãnh thoát nước dọc tuyến ĐH.01 đoạn Km0+00-Km2+00 và đoạn vào UBND phường, trường tiểu học, trường THCS phường Thanh Tuyên, thành phố Phủ Lý, với những nội dung như sau:

1. Tên công trình: Sửa chữa hư hỏng nền, mặt đường và xây rãnh thoát nước dọc tuyến ĐH.01 đoạn Km0+00-Km2+00 và đoạn vào UBND phường, trường tiểu học, trường THCS phường Thanh Tuyên, thành phố Phú Lý.

2. Tên chủ đầu tư: Sở Giao thông vận tải Hà Nam.

3. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Hạ tầng.

4. Chủ nhiệm lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật: KS. Hoàng Đức Tuyên.

5. Mục tiêu xây dựng: Sửa chữa hư hỏng nền, mặt đường và xây dựng rãnh thoát nước dọc tuyến ĐH.01 đoạn Km0+00-Km2+00 và đoạn vào UBND phường, trường tiểu học, trường THCS phường Thanh Tuyên, thành phố Phú Lý nhằm đảm bảo an toàn giao thông, giảm thiểu ô nhiễm môi trường, góp phần phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

6. Quy mô xây dựng, các thông số kỹ thuật chủ yếu:

6.1. Quy mô xây dựng:

Trên cơ sở nền, mặt đường cũ, xử lý triệt để hư hỏng nền, mặt đường và tăng cường lớp móng, mặt đường, xây dựng hệ thống thoát nước dọc bằng BTCT lắp ghép có chiều rộng lòng rãnh $B = 40\text{cm}$, tấm đan chịu lực bằng BTCT:

- Tuyến chính ĐH.01: $B_n = 5,0\text{m}$, $B_m = 3,5\text{m}$, kết cấu mặt đường đá dăm láng nhựa;

- Tuyến nhánh (Đoạn từ ĐH.01 vào UBND phường, trường tiểu học, trường THCS phường Thanh Tuyên): $B_{nền} = 5,0\text{m}$, $B_{mặt} = 3,5\text{m}$, kết cấu mặt đường BTXM.

6.2. Các thông số kỹ thuật chủ yếu:

a) Tuyến chính ĐH.01:

- Xử lý cao su, ổ gà : Đào bỏ kết cấu hư hỏng sâu trung bình 70cm, đắp hoàn trả 30cm bằng đá thải đầm chặt K95, 25cm đá thải đầm chặt K98, 15cm bằng đá dăm tiêu chuẩn (4x6)cm; xử lý ổ gà đào vuông thành sâu 10cm đến sâu 20cm với các vị trí có ổ gà có độ sâu tương ứng, đắp hoàn trả bằng đá dăm tiêu chuẩn (4x6)cm.

- Phần nền, lề đường: Đắp bằng vật liệu tận dụng, phần còn thiếu sử dụng vật liệu đá lẫn đất đầm chặt K95.

* Kết cấu 1: Áp dụng cho các đoạn Km0+369,25-Km0+755,78; Km1+608,6-Km1+737,62 (mặt đường cũ hư hỏng nhẹ).

- Kết cấu trên mặt đường cũ (*các lớp từ dưới lên trên*): Bù vênh mặt đường cũ bằng đá dăm tiêu chuẩn (4x6)cm; mặt đường đá dăm tiêu chuẩn (4x6)cm dày 15cm lu lèn chặt, láng nhựa 3 lớp tiêu chuẩn nhựa 4,5kg/m² dày 3,5cm.

- Kết cấu mở rộng: Đào khuôn đường đến cao độ thiết kế; đắp hoàn trả nền đường bằng đá thải chọn lọc dày 30cm, đầm chặt K98; móng đá dăm tiêu chuẩn

(4x6)cm dày 12cm lu lèn chặt; mặt đường đá dăm tiêu chuẩn (4x6)cm dày 15cm lu lèn chặt, láng nhựa 3 lớp tiêu chuẩn nhựa 4,5kg/m² dày 3,5cm.

* Kết cấu 2: Áp dụng cho các đoạn Km0+011-Km0+369,25; Km0+755,78-Km1+608,60 (mặt đường cũ hư hỏng nặng).

- Kết cấu trên mặt đường cũ: Bù vênh mặt đường cũ bằng đá dăm tiêu chuẩn; móng, mặt đường đá dăm tiêu chuẩn (4x6)cm dày 12cm lu lèn chặt, láng nhựa 3 lớp tiêu chuẩn nhựa 4,5kg/m² dày 3,5cm.

- Kết cấu mở rộng: Đào khuôn đường sâu trung bình 30cm; đắp hoàn trả nền đường bằng đá thải chọn lọc dày 30cm, đầm chặt K98; bù vênh bằng đá dăm tiêu chuẩn; móng, mặt đường đá dăm tiêu chuẩn (4x6)cm dày 12cm lu lèn chặt, láng nhựa 3 lớp tiêu chuẩn nhựa 4,5kg/m² dày 3,5cm.

* Kết cấu 3: Vuốt nhập vào mặt đường cũ:

Bù vênh bằng đá dăm tiêu chuẩn (4x6)cm; láng nhựa 3 lớp, tiêu chuẩn nhựa 4,5Kg/m², dày 3,5cm.

b) Tuyến nhánh:

- Xử lý cao su, ổ gà : Đào bỏ kết cấu hư hỏng sâu trung bình 70cm, đắp hoàn trả 40cm bằng đá thải đầm chặt K95, 30cm đá thải đầm chặt K98; xử lý ổ gà đào vuông thành sâu 10cm, đắp hoàn trả bằng đá thải đầm chặt K98.

- Phần nền, lề đường: Đắp bằng vật liệu tận dụng, phần còn thiếu sử dụng bằng vật liệu đá lẫn đất đầm chặt K95.

- Kết cấu trên mặt đường cũ: Bù vênh mặt đường cũ bằng đá thải chọn lọc; móng đường đá thải chọn lọc dày 15cm đầm chặt K98; lớp nilon chống mất nước BTXM; mặt đường BTXM mác 250, đá (2x4)cm dày 20cm.

(Riêng những vị trí cục bộ phải đào khuôn đường để hạn chế cao độ đường do: Kết cấu móng, mặt đường như kết cấu mở rộng).

- Kết cấu mở rộng: Đào khuôn đường đến cao độ thiết kế; đắp hoàn trả bằng lớp đá thải chọn lọc dày 15cm đầm chặt K98; lớp nilon chống mất nước BTXM; mặt đường BTXM M 250, đá (2x4)cm dày 20cm.

c) Kết cấu vuốt vào các đường ngang dân sinh:

- Đối với mặt đường cũ bằng BTXM: Vuốt bằng BTXM mác 250, đá (2x4)cm dày trung bình 15cm;

- Đối với mặt đường cũ bằng đá đất: Vuốt bằng đá lẫn đất đầm chặt K95 dày trung bình 15cm.

d) Hệ thống thoát nước:

* Rãnh dọc thoát nước:

- Tuyến chính ĐH.01: Rãnh dọc được bố trí đoạn Km1+050,69-Km1+606,19 (phải tuyến) cách mép mặt đường láng nhựa 0,44m. Kết cấu rãnh bằng BTCT C20 đúc sẵn; kích thước bề rộng lòng rãnh B=0,4m, chiều cao rãnh H=0,4m-1,0m, thành rãnh dày 8cm, đáy rãnh dày 10cm trên lớp đệm đá mặt dày 10cm. Nắp rãnh bằng BTCT đúc sẵn C20 dày 12cm, gờ ngàm vào lòng rãnh 2cm.

+ Hồ lửng rãnh dọc: Khoảng cách giữa các hồ lửng từ 30m-53m. Kết cấu hồ lửng bằng BTCT C20 đúc sẵn, kích thước bề rộng lòng hồ lửng $B=0,4m$, chiều cao hồ lửng $H=0,7m-1,3m$, thành hồ lửng dày 8cm, đáy hồ lửng dày 10cm trên lớp đệm đá mặt dày 10cm. Nắp hồ lửng bằng BTCT đúc sẵn C20 dày 12cm.

+ Hồ ga cửa xả: Kết cấu bằng BTCT C20 đổ tại chỗ dày 15cm trên lớp đệm đá mặt dày 10cm, nắp hồ ga cửa xả bằng BTCT C20, kích thước $110 \times 550 \times 12cm$. Tường cánh cửa xả bằng đá hộc xây vữa xi măng mác 100 trên lớp đệm đá mặt dày 10cm.

- Tuyến nhánh: Rãnh được bố trí các đoạn Km0+85,43-Km0+145,43 (phải tuyến), Km0+37,8-Km0+193,6 (trái tuyến). Kết cấu rãnh bằng BTCT C20 đúc sẵn; kích thước bề rộng lòng rãnh $B=0,4m$, chiều cao rãnh $H=0,4m$, thành rãnh dày 8cm, đáy rãnh dày 10cm trên lớp đệm đá mặt dày 10cm. Nắp rãnh bằng BTCT đúc sẵn C20 dày 12cm.

+ Hồ lửng rãnh dọc: Khoảng cách giữa các hồ lửng từ 30m-40m. Kết cấu hồ lửng bằng BTCT C20 đúc sẵn, kích thước bề rộng lòng hồ lửng $B=0,4m$, chiều cao hồ lửng $H=0,7m$, thành hồ lửng dày 8cm, đáy hồ lửng dày 10cm trên lớp đệm đá mặt dày 10cm. Nắp hồ lửng bằng BTCT đúc sẵn C20 dày 12cm.

* Cống thoát nước ngang trên tuyến nhánh:

- 01 cống tròn D500 tại Km0+145,61. Kết cấu ống và đế cống bằng BTCT C16 đúc sẵn, đế cống đặt trên lớp đệm đá mặt dày 10cm.

- Hồ ga cống: Kết cấu bằng BTCT C20 đổ tại chỗ dày 15cm trên lớp đệm đá mặt dày 10cm, nắp hồ ga cống bằng BTCT C20, kích thước $110 \times 550 \times 12cm$.

đ) Tổ chức giao thông: Bố trí 02 biển 225 trên tuyến nhánh tại Km0+61,4 và Km0+166,12, và cọc tiêu.

7. Địa điểm xây dựng: Phường Thanh Tuyền - thành phố Phủ Lý.

8. Loại, cấp công trình: Công trình sửa chữa đảm bảo giao thông.

9. Tổng mức đầu tư: 5.670,0 triệu đồng.

Trong đó:

- Chi phí xây dựng	:	4.901,0 triệu đồng.
- Chi phí quản lý dự án	:	100,6 triệu đồng.
- Chi phí tư vấn ĐTXD	:	292,0 triệu đồng.
- Chí phí khác	:	293,2 triệu đồng.
- Chí phí dự phòng	:	83,2 triệu đồng.

10. Nguồn vốn đầu tư: Nguồn vốn bổ sung từ Quỹ bảo trì đường bộ Trung ương cho quỹ bảo trì đường bộ Hà Nam năm 2015.

11. Tổ chức thực hiện:

a) Hình thức quản lý: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

b) Thời gian thực hiện: Năm 2015.

12. Kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

- Phần công việc đã thực hiện: Giá trị 168,5 triệu đồng; gồm: Khảo sát địa hình, Lập Báo cáo KT-KT;

- Phần công việc không áp dụng hình thức lựa chọn nhà thầu: Giá trị 328,1 triệu đồng; gồm : Chi phí quản lý dự án, lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu, Lệ phí thẩm định Báo cáo KT-KT, TKBVTC, dự toán, thẩm định HSMT, kết quả lựa chọn nhà thầu, thẩm tra phê duyệt quyết toán công trình, Chi phí giám sát, Chi phí dự phòng;

- Phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Tổng giá trị là 5.173,3 triệu đồng.

Biểu kế hoạch lựa chọn nhà thầu

Tên gói thầu	Giá gói thầu (triệu đồng)	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian thực hiện hợp đồng	Loại hợp đồng	Nguồn vốn
Gói thầu số 02: Thi công xây dựng công trình (bao gồm chi phí xây dựng nhà tạm, đảm bảo ATGT và chi phí trực tiếp khác)	5.135,1	Đấu thầu rộng rãi trong nước	01 giai đoạn 01 túi hồ sơ	Tháng 7/2015	90 ngày	Trọn gói	Nguồn vốn bổ sung từ Quỹ bảo trì đường bộ Trung ương cho quỹ bảo trì đường bộ Hà Năm năm 2015.
Gói thầu số 03: Tư vấn kiểm toán	38,2	Chỉ định thầu rút gọn	Sau khi thi công xong		20 ngày	Trọn gói	

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải (chủ đầu tư); Chủ tịch UBND thành phố Phủ Lý và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu VT, GT

B/2015/QĐ09

KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trương Minh Hiến